

DÀN NẠP NITOR, OXY

A. TỔNG QUAN

Chức năng	Nạp khí oxy, nitor dạng hơi vào các chai khí
Số máy	03 máy nạp oxy, 03 máy nạp nitor
Số vị trí nạp/máy	20
Áp suất nạp	150 bar
Áp suất thử	220 bar
Lưu lượng tổng	200m3/h
Số pallet đi kèm 1 máy	02
Số lượng chai khí/pallet	20
Loại van nạp chai	QF-2C
Nguồn khí nạp	Cấp từ máy khác



Link tham khảo

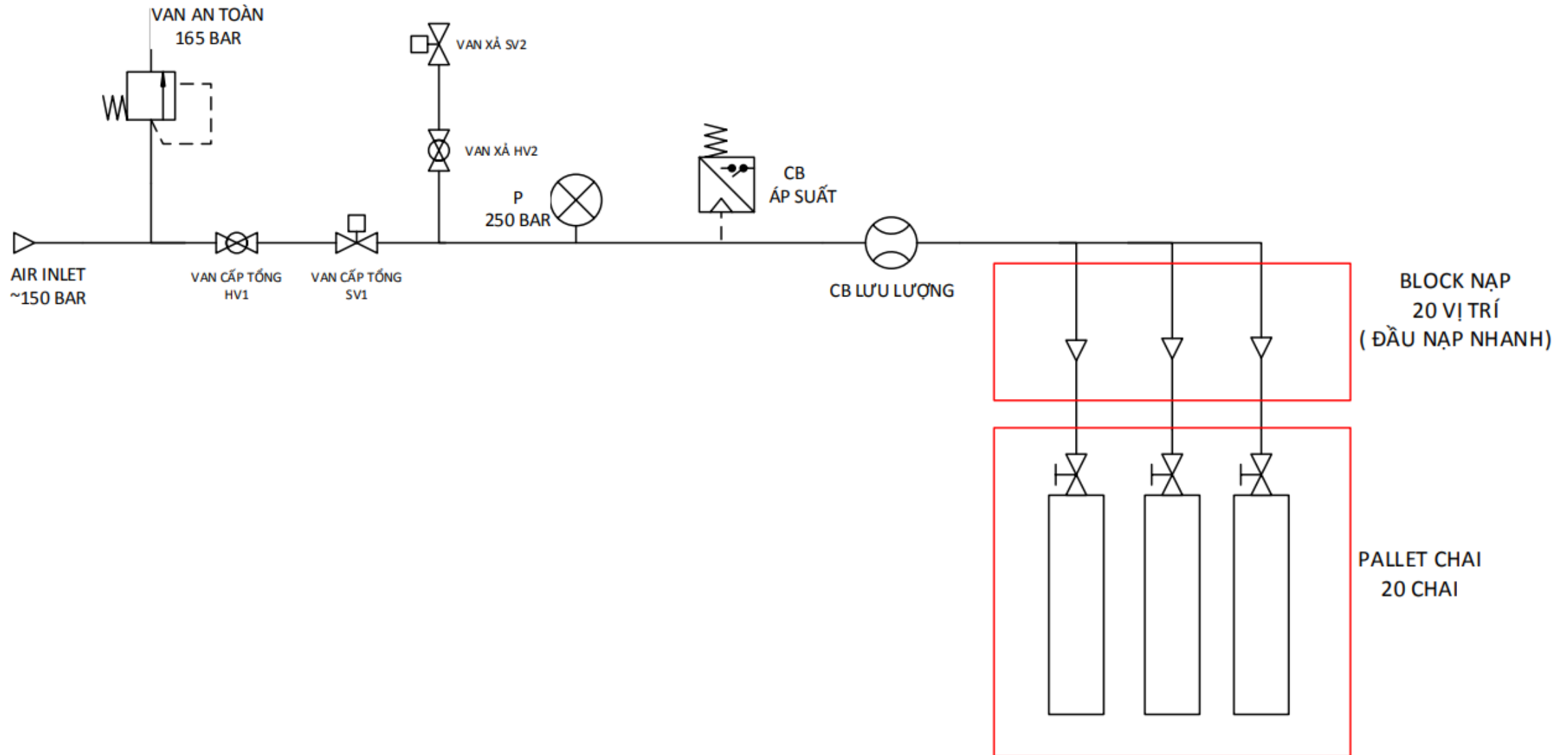
<https://www.weldcoa.com/holston-gas-video>

<https://www.weldcoa.com/encore-welding-testimonial-video>

B. TECHNICAL PROPOSAL

- 1.P& ID diagram
- 2.Layout concept
- 3.Flow chart

P& I Diagram



Layout concept

Block nạp
20 vị trí, cụm di chuyển

Dây nạp + đầu nối
nhẹ

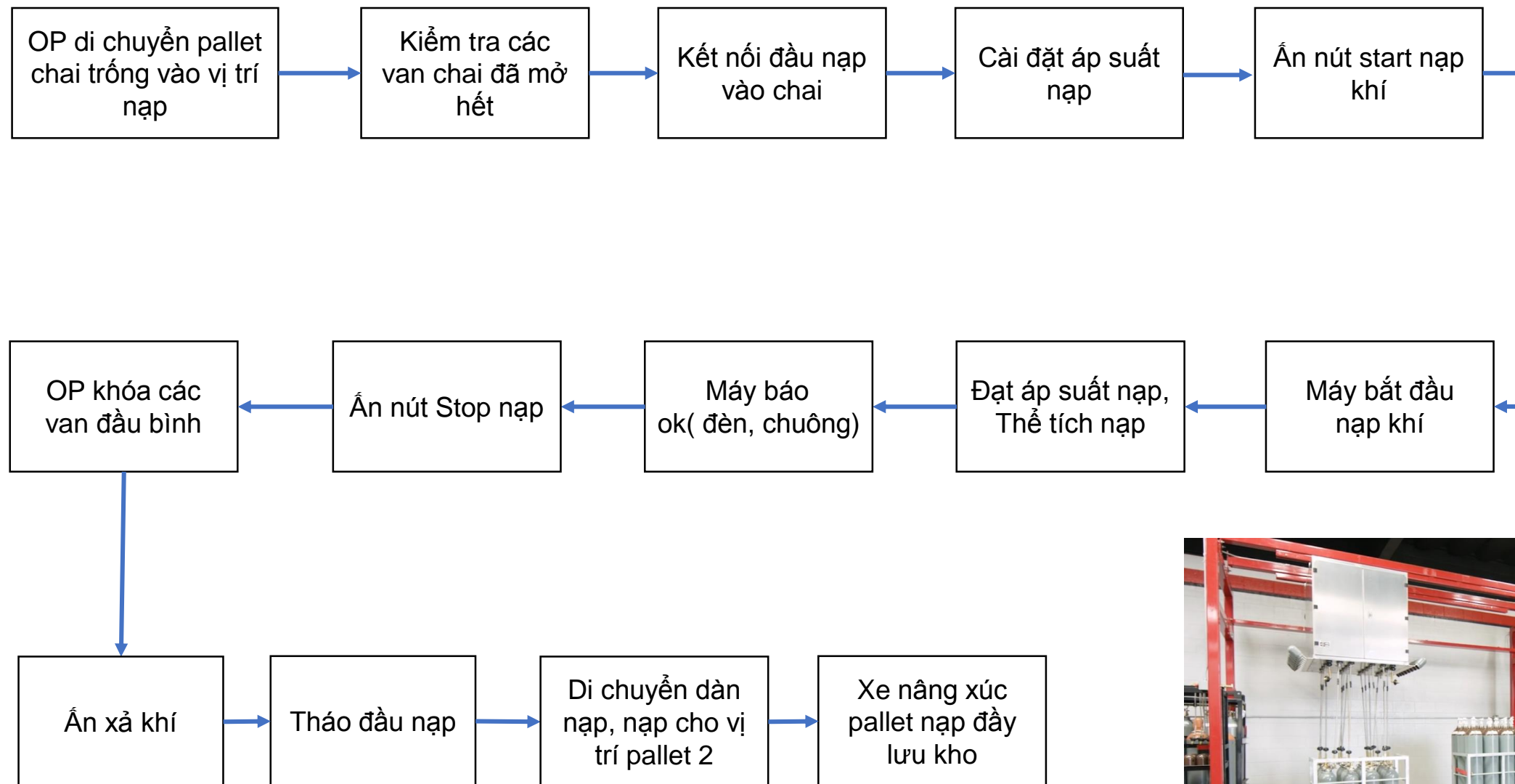


Tủ điều
 khiển(PLC, HMI)

Pallet 1

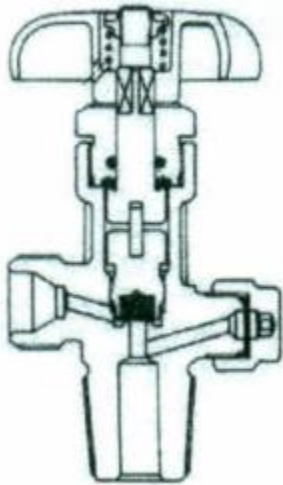
Pallet 2

FLOW CHART





Chai khí :
- Kích thước 220x1330
 (DxH)
- Dung tích 40L
Van khí: QF-2



型號 Type	工作壓力 WP(MPa)	公稱通徑 DN(MM)	介質 Medium	出口螺紋 Outlet thread	進口螺紋 Inlet thread	安全裝置溫度或壓力 Safety device
QF-2	15.0	Φ4	O ₂ N ₂ Air	GB7307 G5/8	GB8335 PZ27.8	(1.3~1.5) WP
QF-2C	15.0	Φ4	O ₂ N ₂ Air	GB7307 G5/8	GB8335 PZ27.8	No

Yêu cầu phần mềm:

- Tự động ngắt khi đạt áp suất và thể tích nạp
- Lưu trữ lịch sử nạp, xuất dữ liệu
- Cảnh báo quá áp
- Cài đặt các thông số nạp: áp suất, thời gian nạp giới hạn
- Phân quyền cài đặt

Yêu cầu phần cứng:

- Các thiết bị chọn phù hợp khí (vật liệu đồng/inox) không bị oxy hóa
- Đầu kết nối chọn loại kết nối nhanh :
<https://www.fastestinc.com/industries/compressed-gas>
- Độ bền của các thiết bị/ đường ống đảm bảo dưới áp suất cao

QUY CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ

Tên	Hãng ưu tiên	Quy cách	Hình ảnh
Van Tay	-	Loại vận nhiều vòng, đáp ứng lưu lượng	
Van điện từ	G7 hoặc tương đương	Hàng cao áp	
Cảm biến	G7 hoặc tương đương	Chọn loại phù hợp với khí	
Dây nạp	-	Có bọc lò xo an toàn	
Đường ống	-	SUS304 Các đầu socket hàn sử dụng loại đúc	
PLC, HMI	Siemens		
Nguồn DC	Phoenix contact		